TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2026/QĐST - HNGĐ	*Lào Cai, ngày 17 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 235/2025/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh ngày 01/10/1959

Căn cước: 025059005260 Do Bộ C cấp ngày 13/11/2024

Địa chỉ: Số nhà E đường L, tổ A B, phường C, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh ngày 17/3/1967

CCCD số: 035167012830, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 09/05/2021

Địa chỉ: Số nhà E đường L, tổ A B, phường C, tỉnh Lào Cai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Ma Ngọc Mạnh L – Luật sư, Văn phòng L1 Chi nhánh C1, tỉnh Lào Cai.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hữu T1.

Địa chỉ: Chung cư L, phường C, tỉnh Lào Cai.

2. Anh Nguyễn Quốc T2.

Địa chỉ: Tổ A B, phường C, tỉnh Lào Cai.

3. Chị Nguyễn Thị T3.

Địa chỉ: Tổ A B, phường C, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212, và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tài sản chung: Bà Trần Thị H được quyền sở hữu, sử dụng Thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: W 136549 do UBND thị xã L cấp ngày 01/11/2002 chủ sở hữu Hộ bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn T4, lịch sử biến

động: Ngày 09/6/2005 chuyển nhượng cho bà Phạm Thị P diện tích 40m^2, xác nhận diện tích còn lại là 80m^2; Ngày 19/6/2025 đính chính lại tên từ Nguyễn Văn T4 thành Nguyễn Hữu T, và tài sản gắn liền với đất, các đương sự tự xác định giá trị là 1.100.000.000 đồng (Một tỷ, một trăm triệu đồng chẵn).

Bà Trần Thị H có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Hữu T phần chênh lệch giá trị tài sản, số tiền: **510.000.000 đồng** *(Năm trăm mười triệu đồng).* Phần giá trị tài sản của bà H được hưởng là 590.000.000 đồng (Năm trăm chín mươi triệu đồng).

Ông Nguyễn Hữu T được hưởng số tiền chia tài sản chung vợ chồng sau khi ly hôn là 510.000.000 đồng (Năm trăm mười triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí:

Ông Nguyễn Hữu T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị H phải chịu: **13.800.000 đồng** *(Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 6 - Lào Cai;
- THA DS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự (3);
- Lưu HS; TA.

THẨM PHÁN

Lý Thị Minh Yên